TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28/5/2025
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Kỹ

2. Ông Trần Minh Phương.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2025/TLST-HNGĐ ngày 27/3/2025 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/5/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990. HKTT: Tổ dân phố NN, phường NS, thị xã VY, tỉnh Bắc Giang. Chỗ ở hiện nay: Số 673 đường Lê Thái Tổ, tổ dân phố LS, phường KL, thị xã KY, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị N: Luật sư Vũ Văn G, Công ty Luật TNHH Dân Trí, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh. Có mặt;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1985. HKTT: Thôn HV, xã LV, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh. Hiện trú tại: Đài Loan. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:* Chị và anh Nguyễn Anh T kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 30/12/2009 tại UBND xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn không bị ép buộc hay lừa dối. Sau ngày cưới vợ chồng sinh sống hạnh phúc thời gian đầu. Sau đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Vì vậy, chị đề nghị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 18/01/2012 và cháu Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 22/8/2015. Khi ly hôn chị đề nghị giao 02 con chung cho chị trực tiếp chăm sóc. Vấn đề cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị N là luật sư Vũ Văn G đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị ng

Chị N đề nghị không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt.

** Tại bản tự khai, bị đơn là anh Nguyễn Anh T trình bày:* Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị N và đăng ký kết hôn ngày 30/12/2009 tại UBND xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn anh và chị N có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn không bị ép buộc hay lừa dối. Sau ngày cưới vợ chồng sinh sống hạnh phúc thời gian đầu. Sau đó, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Nay chị N xin ly hôn thì anh T cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 18/01/2012 và cháu Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 22/8/2015. Khi ly hôn đề nghị giao 02 con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc. Vấn đề cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Anh Nguyễn Anh T xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay các đương sự đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Anh T. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 18/01/2012 và cháu Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 22/8/2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ: Không xem xét, giải quyết.

Án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn xin ly hôn, chị Nguyễn Thị N đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Anh T và đề nghị giao 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Nguyễn Anh T có hộ khẩu thường trú tại thôn Hộ Vệ, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Hiện trú tại: Đài Loan nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tham gia tố tụng của các đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Anh T có đủ điều kiện kết hôn, khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Vì vậy, được xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Chị N và anh T đều trình bày, sau khi kết hôn thường xuyên mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Hội đồng xét xử nhận thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng chị N và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ, cần chấp nhận, xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Anh T.

Về con chung: Chị N và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 18/01/2012 và cháu Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 22/8/2015. Khi ly hôn chị N xin nuôi 02 cháu và anh T cũng nhất trí. Do vậy cần tiếp tục giao cháu Đ và cháu M cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 37, 38, 146, 147, 227, 228, 271, 273, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N. Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Anh T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 18/01/2012 và cháu Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 22/8/2015 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0000371 ngày 26/3/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật; bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Phương – Nguyễn Văn Kỹ **Nguyễn Tuyết Mai**

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuyết Mai